



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số 01/MEDIPLANTEX/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: 358 – đường Giải Phóng –phường Phương Liệt – quận Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại: 02436646915

Email: lethanhlam098@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0100108430

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 110/2019/ATTP-CNGMP

Ngày cấp/Nơi cấp: 18-12-2019/Cục An toàn thực phẩm – Bộ y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM SỮA ONG CHÚA**

2. Thành phần: Sữa ong chúa

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 1 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 1,0 kg \pm 7,5%/túi

- Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi PE.

5. Tên địa chỉ, cơ sở sản xuất:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Thôn Trung Hậu - xã Tiên Phong – huyện Mê Linh - Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)


III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.



- 
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiên Phong





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

Sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm SỮA ONG CHÚA
Thành phần: Sữa ong chúa
Chức năng: Nguyên liệu sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe
Khối lượng tịnh:
Số lô:
Ngày sản xuất:
Hạn sử dụng: 1 năm kể từ ngày sản xuất
Bảo quản: Nhiệt độ dưới 2⁰C.
Nơi sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX
Địa chỉ: Thôn Trung Hậu - xã Tiền Phong – huyện Mê Linh - Hà Nội



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 16001/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Nguyên liệu thực phẩm Sữa ong chúa
 Nơi sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX.
 Địa chỉ: Thôn Trung Hậu, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Hà Nội
2. Mã số mẫu: 06224588/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ nhựa, 50 g/lọ
 Thông tin mẫu đánh máy dán trên lọ.
 Số lượng: 1. NSX: Không có HSD: Không có
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 09/06/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 09/06/2022 - 16/06/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
 Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt,
 Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1	Định tính Sữa ong chúa (theo 10-HDA)	-	NIFC.05.M.148 (HPLC)	Dương tính

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi lại với các chi tiết cần thiết/ Information of sample and customer is written as customer's request
 4. Phương pháp được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM
VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

ĐC: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 02435.135.644



VILAS 877

Số/no:HN/45060622NC1

Trang/page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. **Tên mẫu/ Sample** : Nguyên liệu thực phẩm SỮA ONG CHỨA
2. **Khách hàng/ Customer** : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
3. **Địa chỉ/ Address** : 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. **Nhà sản xuất / Producer** : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
5. **Địa chỉ/ Address** : Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
6. **Lượng mẫu/ Amount** : 01 mẫu
7. **Tình trạng mẫu/ Sample condition** : Sản phẩm đựng trong lọ 100ml, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu .
8. **Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date** : 06/06/2022
9. **Kết quả/ Results** :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I. Các chỉ tiêu vi sinh				
1.	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ml	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD:1)
2.	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc(*)	CFU/ml	TCVN 8275-1:2010	KPH (LOD:1)
3.	Coliform(*)	CFU/ml	TCVN 6848:2007	KPH (LOD:1)
4.	<i>Cl.Perfringens</i> (*)	CFU/ml	TCVN 4991:2005	KPH (LOD:1)
5.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí(*)	CFU/ml	TCVN 4884-1:2015	0,9x10 ¹
6.	<i>Salmonella</i> (*)	Trong 25ml	TCVN 10780-1:2017	KPH
II. Các chỉ tiêu kim loại nặng				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,05)
2.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,03)
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 (AAS)	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2022

TUO GIAM ĐOC



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA - SINH**

Nguyễn Văn Long

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;
4. Đánh dấu (*) là chỉ tiêu theo QCVN 19:2010/VL-TCVN 5:2010 và tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
Ngày ban hành: 20/06/2017

MA HO SO: 000.02.19.H26-220818-0025